

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 105/TTr-SKHĐT ngày 28/01/2015 và Tờ trình số 450/TTr-SKHĐT ngày 23/4/2015; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 52/BC-STP ngày 17/4/2015 Thẩm định dự thảo Quyết định về việc điều chỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh, với các nội dung như sau:

1. Sửa đổi Khoản 3, Điều 7 như sau:

“3. Trường hợp lao động do Nhà đầu tư tự tổ chức đào tạo thì Nhà đầu tư phải xây dựng kế hoạch, dự toán, chương trình đào tạo và phương thức tổ chức thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất (đối với nhà đầu tư vào Khu Kinh tế Dung Quất), Ban Quản lý các Khu Công nghiệp (đối với nhà đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xem xét, xác nhận trước khi doanh nghiệp triển khai thực hiện”.

2. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“ Điều 8. Mức hỗ trợ

Mỗi dự án được hỗ trợ bằng chi phí đào tạo thực tế cho lần đào tạo thứ nhất có thời gian đào tạo ít nhất là đủ 5 ngày trở lên nhưng không vượt mức:

- a) 500.000 đồng/lao động/khóa đào tạo từ đủ 05 ngày đến dưới 10 ngày;
- b) 700.000 đồng/lao động/khóa đào tạo từ đủ 10 ngày đến dưới 01 tháng;
- c) 1.000.000 đồng/lao động/khóa đào tạo từ đủ 01 tháng đến dưới 02 tháng;
- d) 1.500.000 đồng/lao động/khóa đào tạo từ đủ 02 tháng đến dưới 03 tháng;

đ) 2.000.000 đồng/lao động/khóa đào tạo từ đủ 03 tháng đến 06 tháng”.

3. Sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 10 như sau:

“d) Thời gian cấp kinh phí hỗ trợ không quá 02 tháng tính từ khi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được hồ sơ hợp lệ từ nhà đầu tư”.

4. Sửa đổi Khoản 2, Điều 10 như sau:

“2. Thủ tục

Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí đào tạo do Nhà đầu tư lập gồm:

a) Bản đề nghị hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo lao động của Nhà đầu tư (*bản chính*);

b) Giấy chứng nhận đầu tư hoặc đăng ký đầu tư (*bản sao*);

c) Hợp đồng lao động (*bản sao có chứng thực*);

d) Hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo; Biên bản thanh lý hợp đồng; Giấy chuyển tiền thực hiện hợp đồng đào tạo; Danh sách cụ thể họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân và chữ ký của người lao động được đào tạo (*bản sao*). Đối với trường hợp Nhà đầu tư tự tổ chức đào tạo, phải có xác nhận của Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội (*bản chính*); dự toán chi phí đào tạo”.

5. Bổ sung quy định về “cơ quan đầu mối” được nêu tại các Điều 6, 9, 10, 11, 13 như sau: Cơ quan đầu mối gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất (*đối với dự án đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất*), Ban Quản lý các Khu công nghiệp (*đối với dự án đầu tư vào Khu công nghiệp*), Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những nội dung khác của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung bởi quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Hội, Đoàn thể;
- Báo Quảng Ngãi; Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, NNTN, VHVH, CBTH;
- Lưu VT, CNXD.huy161.



Lê Viết Chữ